TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 23-4-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thành Trung.

Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 20/10/1999 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Số thẻ CCCD: 038099013243; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn V (đã chết) và bà Trần Thị Th; Tiền sự: Không; Tiền án 02: Ngày 29/9/2020, bị Tòa án huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Ngày 14/04/2022, bị Tòa án thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024, đến ngày 04/01/2025 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (nay là Trại tạm giam, Công an tỉnh Thanh Hoá - Phân trại tạm giam khu vực Hà Trung). Có mặt.

2. Trần Đình K, sinh ngày 30/4/1998 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Số thẻ CCCD: 038098009506; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình C và bà Trần Thị H; Tiền sự: Ngày 15/07/2022, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử ý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chấp hành xong quyết định ngày 08/01/2024); Tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 08/02/2025 đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (nay là Trại tạm giam, Công an tỉnh Thanh Hoá - Phân trại tạm giam khu vực Hà Trung). Có mặt.

3. Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 10/10/1970 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Số thẻ CCCD: 038070029893; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); Có vợ là Hoàng Thị Y; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 24/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024, đến ngày 04/01/2025 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (nay là Trại tạm giam, Công an tỉnh Thanh Hoá - Phân trại tạm giam khu vực Hà Trung). Có mặt.

4. Trần Anh H, sinh ngày 10/01/1965 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Số thẻ CCCD: 038065041070; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hoa Q (đã chết) và bà Tống Thị X; Có vợ là Nguyễn Thị S và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/05/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Đánh bạc"; Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024, đến ngày 04/01/2025 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (nay là Trại tạm giam, Công an tỉnh Thanh Hoá - Phân trại tạm giam khu vực Hà Trung). Có mặt.

5. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 21/11/1996 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Số thẻ CCCD: 038096009249; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024, đến ngày 04/01/2025 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (nay là Trại tạm giam, Công an tỉnh Thanh Hoá - Phân trại tạm giam khu vực Hà Trung). Có mặt.

6. Hoàng Văn T2, sinh ngày 20/10/1999 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Số thẻ CCCD: 038099027762; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Th và bà Đặng Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024, đến ngày 04/01/2025 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (nay là Trại tạm giam, Công an tỉnh Thanh Hoá - Phân trại tạm giam khu vực Hà Trung). Có mặt

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị X, sinh ngày 25/4/1987; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Hà V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/12/2024, Công an xã Hà Vinh, huyện Hà Trung tiến hành test ma túy đối với các đối tượng nghi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã Hà Vinh.

Quá trình test nhanh ma túy đối với Trần Anh H, Nguyễn Ngọc B, Hoàng Văn T2, Nguyễn Văn T1, kết quả đều dương tính với Heroine. Ngày 26/12/2024 các đối tượng Trần Anh H, Nguyễn Ngọc B đã đầu thú với cơ quan Công an xã Hà Vinh về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" vào ngày 24/12/2024 cùng Trần Đình K tại nhà của Nguyễn Ngọc B, thôn Đông Thị, xã Hà Vinh huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng ngày 26/12/ 2024, Hoàng Văn T2, Nguyễn Văn T1 đã đến Công an xã Hà Vinh đầu thú về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại cầu Đông Sơn thuộc địa phận thôn Đông Thị, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Nguồn gốc ma túy các đối tượng sử dụng mua của Hoàng Văn Đ, sinh năm 1999, trú tại thôn Đông Thị, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình đầu thú, các đối tượng tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen, số IME1: 863948069221881 của Trần Anh H; 01 điện thoại Samsung galxy A20, màu xanh, số IMEI 1: 357648102125726 của Nguyễn Ngọc B; 01 điện thoại Iphone 12 Promax, có số seri F2LDQWE10D3Y, gắn sim số 0363943959 của Hoàng Văn T2; 01 điện thoại Samsung galxy A30S, màu xám, số IMEI 1: 358544105882687 có gắn sim số 0978211996 của Nguyễn Văn T1

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà Nguyễn Ngọc B, thôn Đông Thị, xã Hà Vinh huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thu giữ: 01 bật lửa ga, màu hồng đã qua sử dụng, phần đầu bằng kim loại màu bạc, bên trên khắc chữ "H - VIET"; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng giấy bìa cứng, màu vàng, đã qua sử dụng, phần giấy bạc bên trong vỏ thuốc lá bị xé rách một phần.

Lúc 18 giờ 40 phút, ngày 26/12/2024 Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường tại cầu Đông Sơn thuộc địa phận thôn Đông Thị, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ 01 mảnh giấy màu trắng đục mà T1 và T2 sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, kích thước 0,5x0,5cm được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "Vụ Nguyễn Văn T1 cùng đồng bọn".

Đến 13 giờ 15, ngày 26/12/2024 Hoàng Văn Đ đến Công an xã Hà Vinh đầu thú và khai nhận về hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T1 với giá 1.200.000đ, đồng thời thự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 13 Promax, có số IMEI 1: 350360636849931, gắn sim số 0986734363.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn Đ tại thôn Đông Thị, xã Hà Vinh huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Hà Trung thu giữ trong ngăn mát tủ lạnh tại gian bếp nhà Đ: 01 (một) lọ nhựa có dán nhãn mác in chữ nước ngoài, bên trong có chứa chất lỏng chứa dung tích 07 (bảy) ml.

Hoàng Văn Đ khai nhận số ma túy bán cho Nguyễn Văn T1 cùng với số ma túy thu được tại nhà Đ do Đ mua tại bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội về để sử dụng và bán kiếm lời.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Trưa ngày 24/12/2024, Hoàng Văn Đ đi xe khách từ ngã tư thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa ra khu vực bến xe Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy về sử dụng và vừa bán kiếm lời. Khi đến bến xe Giáp Bát, Đ thấy có một người đàn ông có biểu hiện như người nghiện ma túy đang đứng ở khu vực

ở gần cổng bến xe nên lại gần hỏi người đàn ông này có biết chỗ bán ma túy loại Heroine không thì mua hộ Đ với 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), người đàn ông đồng ý. Đ đưa cho người này 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) người đàn ông cầm tiền rồi đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho Đ một gói nhỏ bọc bằng túi nilon màu trắng bên trong có một túi zíp chứa ma túy Heroine, Đ cầm gói ma túy cất giấu vào túi quần đang mặc thì thấy người này cầm trên tay một lọ nhựa có chứa Methadone, Đ hỏi mua thì người đàn ông đồng ý và bán cho Đ với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được hai loại ma túy Đ đón xe khách về đi về nhà. Về đến nhà Đ cất giấu lọ ma túy methadone vào trong tủ lạnh để sử dụng dần, số ma túy Heroine Đ cất giấu ở túi quần.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, Nguyễn Ngọc B, Trần Đình K và Trần Anh H đang ngồi chơi ở nhà B tại thôn Đông Thị, xã Hà Vinh, trong lúc nói chuyện H và B hỏi K có ma túy Heroine không, K trả lời không có, sau đó H nói với K xem có ai bán ma túy thì mua một ít mang về nhà H để cùng nhau sử dụng, K đồng ý rồi gọi điện qua ứng dụng mesenger cho Đ để hỏi mua ma túy thì Đ nói với K là phải mua từ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trở lên mới bán nên K thông báo lại cho H và B biết về nội dung hỏi mua ma túy của Đ, do không đủ tiền nên K và H ngồi chơi tại nhà B một lúc rồi ra về.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, K gọi lại cho Đ để hỏi mua ma túy, Đ nói K phải chuyển tiền trước cho Đ. Đ gửi số tài khoản 996683862222 của ngân hàng Mbbank, mang tên Hoàng Văn Đ cho K. Vì không có tiền tài khoản nên K nhờ chị Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1987, trú thôn Đông Thị, xã Hà Vinh chuyển hộ số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng của Đ và đưa tiền mặt cho chị Xuân. Sau khi nhận được tiền Đ lấy một ít ma túy trong gói ma túy mới mua được ở Hà Nội ra lấy một phần rồi bỏ vào mảnh giấy màu trắng, gói lại cầm trên tay đi ra khu vực cổng phụ nhà thờ giáo xứ Kẻ Rừa thuộc thôn Đông Thị, xã Hà Vinh. Đến nơi Đ gọi điện thoại cho K ra lấy ma túy.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi mua được ma túy của Đ, K đi đến nhà B, nói với B gọi điện cho H đến nhà B để cùng sử dụng ma túy rồi K về nhà để lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau, K quay lại thì thấy H và B đang ngồi ở bàn uống nước. H xé một mảnh giấy bạc ở đầu bao thuốc và lấy chiếc bật lửa đang để ở bàn đốt cháy mảnh giấy bạc để làm dụng cụ sử dụng ma túy, làm xong, H để mảnh giấy bạc ở trên bàn, K lấy ma túy Heroine ra cho một ít vào giấy bạc, H cầm mảnh giấy bạc có chứa ma túy rồi dùng bật lửa đốt và sử dụng. Sau khi sử dụng xong H đặt mảnh giấy bạc và bật lửa xuống bàn, K tiếp tục bỏ ma túy Heroine vào mảnh giấy bạc, B cầm mảnh giấy bạc chứa ma túy Heroine và bật lửa sử dụng ma tuý, sử dụng xong B đặt mảnh giấy bạc và bật lửa xuống bàn để K cho hết số ma túy Heroine còn lại vào giấy bạc rồi bật lửa tự sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong H lấy số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) ra đưa cho K để trả tiền ma túy vừa sử dụng xong.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 bàn bạc với nhau tìm mua ma túy về để sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 25/12/2024 T1 mượn điện thoại, sử dụng tài khoản Messenger của T2 mang tên là "T2 Felix" gọi đến tài khoản Messenger "Hoàng Văn Đ" của Đ hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền ma túy loại Heroine, Đ đồng ý và yêu cầu T1 trả thêm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền công Đ đi mua ma túy. Sau đó T1 sử dụng tài khoản Ngân hàng của

Vietcombank số 1042632956 của T1 chuyển số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng Mbbank số 996683862222 của Đ. Đ hẹn T1 ra cầu Đông Sơn, thôn Đông Thị, xã Hà Vinh để đưa ma túy rồi lấy số ma túy Đ đã mua trước đó ra lấy một phần cho vào mảnh giấy rồi bỏ vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long đi xe máy ra để ở thành cầu. Khi T1 và T2 đến gặp Đ thì Đ nói ma túy đang để trong bao thuốc lá ở thành cầu trong bao thuốc lá Thăng Long rồi Đ đi về nhà lấy số ma túy Heroine còn lại ra và sử dụng hết. T1 đến lấy gói ma túy và đưa cho T2 cầm rồi điều khiển xe máy chở Tiền đi tìm chỗ để sử dụng ma túy. Do không có bật lửa và giấy bạc nên T1 gọi điện cho Đ để xin bật lửa và giấy bạc rồi đến cổng nhà Đ để lấy, T1 chở T2 đến khu vực đường đê gần cầu Đông Sơn, xã Hà Vinh. Tại đây T1 dùng bật lửa đốt mảnh giấy bạc, T2 đưa gói ma túy cho T1 để T1 lấy ma túy ra cho vào mảnh giấy bạc và dùng bật lửa đốt để sử dụng. Sau khi T1 sử dụng xong một lượt thì đưa giấy bạc có chứa ma túy và bật lửa để Tiền tự sử dụng. T2 sử dụng xong thì đưa mảnh giấy và bật lửa để T1 sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên thì cả hai đi về nhà. Số tiền 1.700.000đ Hoàng Văn Đ bán Heroine cho Trần Đình K 500.000đ và Nguyễn Văn T1 1.200.000đ Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 26/12/2024 Cơ quan CSĐT, Công an huyện Hà Trung test nhanh ma túy đối với Hoàng Văn Đ, Trần Đình K, Trần Anh H, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 kết quả đều dương tính với ma túy loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 282/KL-KTHS ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy ma túy loại: Heroine bám dính bên trong gói giấy màu trắng (dạng giấy bạc) của phong bì ký hiệu "Vụ Nguyễn Văn T1 cùng đồng bọn" niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng;

- Tại bản Kết luận giám định số: 10272/KL-KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Đều tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy loại: Heroine trong 02 (hai) mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2;

- Tại bản kết luận số: 10273/KL-KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Viện khoa học kỹ thuật Hình sự, Bộ công an kết luận: Đều tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroin trong 02 (hai) mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Ngọc B và Trần Anh H gửi giám định.

- Tại bản Kết luận giám định số: 10274/KL-KTHS ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu chất lỏng gửi giám định là dung dịch Methadone. Thể tích mẫu 22,0ml. Nồng độ Methadone: 0,499mg/mL. Khối lượng Methadone: 0,010g (không phẩy không một không gam).

Về vật chứng của vụ án: 01 bật lửa ga bằng nhựa, màu hồng, đã qua sử dụng, phần đầu bằng kim loại màu bạc, bên trên có khắc các chữ "H-VIET"; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng giấy bìa cứng, màu vàng, đã qua sử dụng, phần giấy bạc bên trong vỏ thuốc lá bị xé rách một phần; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11S của Trần Anh H; 01 điện thoại di động Samsung galxy A20, màu xanh của Nguyễn Ngọc B; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xanh của Hoàng Văn Đ; 01 điện thoại di động Sam sung, Galaxy A30s, màu đen của Nguyễn Văn T1; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax của Hoàng Văn T2; Số ma túy Methadone còn lại sau giám định

được niêm phong trong phong bì do Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an phát hành được dán kín. Tại các mép dán cho các chữ ký, chữ viết đầy đủ họ tên của Đoàn Thị Lệ Hằng, Lê Phú Tùng và các hình dấu đỏ tròn của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an. Phong bì có ký hiệu "Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa"; Toàn bộ vỏ bao bì niêm phong và mảnh giấy màu trắng (dạng giấy bạc). Tất cả được niêm phong trong một phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Ngọc Minh và các hình dấu đỏ tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì có ký hiệu "CA Hà Trung TC1295 ngày 30/12/2024" đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSHT ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá truy tố Hoàng Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B và Trần Anh H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; các bị cáo Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Các điểm b, q khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ với mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 18 đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 03 tháng tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình K mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc B mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh H mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T2 mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga bằng nhựa, màu hồng, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng giấy bìa cứng, màu vàng, đã qua sử dụng; số ma túy Methadone còn lại sau giám định; toàn bộ vỏ bao bì niêm phong và mảnh giấy màu trắng (dạng giấy bạc) trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Ngọc Minh và các hình dấu đỏ tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì có ký hiệu "CA Hà Trung TC1295 ngày 30/12/2024";

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11S; 01 điện thoại di động Samsung galxy A20, màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xanh; 01 điện thoại di động Sam sung, Galaxy A30s, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax.

Truy thu của bị cáo Hoàng Văn Đ số tiền 1.700.000đ để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo Trần Anh H) của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ phí hình sự sơ thẩm; miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Anh H.

Các bị cáo Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Trưa ngày 24/12/2024, Hoàng Văn Đ đã ra khu vực bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tìm mua ma tuý về vừa để sử

dụng và bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ 30 phút gày 24/12/2024 Đ bán ma túy cho Trần Đình K với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), K đã tổ chức sử dụng ma túy cùng Trần Anh H và Nguyễn Ngọc B tại nhà của B ở thôn Đông Thị, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Khoảng 02 giờ ngày 25/12/2024 Đ bán ma túy heroine cho Nguyễn Văn T1 với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) sau đó Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 đã tổ chức sử dụng ma túy tại khu vực cầu Đông Sơn thuộc thôn Đông Thị, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

[2.2] Lời khai nhận tội của Hoàng Văn Đ, Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Đối với Hoàng Văn Đ 02 lần bán ma túy, là đối tượng đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra Đ còn mua ma túy Methadone với giá 200.000 (hai trăm nghìn) mục đích sử dụng cho bản thân. Do Đ đang có 02 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi tàng trữ 0,010g (không phẩy không một không gam) Methadone của Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Đối với hành vi của Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B và Trần Anh H đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự;

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án hình sự "Mua bán trái phép chất ma tuý", "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" do các đối tượng nghiện ma tuý là Hoàng Văn Đ, Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 thực hiện. Hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo Hoàng Văn Đ có tính chất rất nghiêm trọng và nghiêm trọng; Hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" của các bị cáo Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn T2 có tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy và việc mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi và để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn mà đã cố tình phạm tội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Đối với Hoàng Văn Đ phạm tội ở vai trò độc lập khi thực hiện các hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Đối với nhóm Trần

Đình K, Nguyễn Ngọc B và Trần Anh H, do K là người chủ mưu cầm đầu và chuẩn bị ma túy, B là người chuẩn bị địa điểm là nhà ở của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với H, K ở vai trò cao hơn so với B và H là những người thực hành tích cực; Đối với Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 đều là người nghiện ma tuý đã bàn bạc, thống nhất mua ma túy về cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó T1 là người chủ mưu rủ rê Tiền sử dụng ma túy, là người đã trực tiếp liên lạc mua ma túy của Đ và chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng ma túy, T2 có vai trò là người giúp sức. Bản thân T2 đồng ý cho T1 mượn điện thoại và tài khoản Messenger của mình để liên lạc với Đ mua ma túy và cùng T1 cầm giữ ma túy sau khi mua được cho đến khi sử dụng xong, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành và giúp sức nhau đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Ngoài Hoàng Văn Đ có 02 tiền án và Trần Đình K có 01 tiền sự ra, các bị cáo còn lại là Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 đều là những người không có tiền sự, tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo nên được hưởng chung 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Đ, B, H, T1 và T2 đã ra đầu thú nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, vợ đang công tác tại UBND xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, quá trình công tác, vợ bị cáo được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen các loại nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Từ sự phân tích, cá thể hóa về vai trò, nhân thân, trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hoàng Văn Đ, Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết; Nhưng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành những người công dân tốt.

[6.2] Do bị cáo Hoàng Văn Đ phạm 02 tội nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt của bị cáo theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự.

[6.3] Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 đều là những người không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 01 bật lửa ga bằng nhựa, màu hồng, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng giấy bìa cứng, màu vàng, đã qua sử dụng; số ma túy

Methadone còn lại sau giám định; toàn bộ vỏ bao bì niêm phong và mảnh giấy màu trắng (dạng giấy bạc) là những vật không có giá trị và vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11S của Trần Anh H; 01 điện thoại di động Samsung galxy A20, màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xanh; 01 điện thoại di động Sam sung, Galaxy A30s, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, đều là những phương tiện phạm tội của các bị cáo, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.1] Đối với số tiền 1.700.000đ Hoàng Văn Đ được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Trần Đình K và Nguyễn Văn T1 là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước

[8] Về án phí: Các bị Hoàng Văn Đ, Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 là những người bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng bị cáo H là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí nên Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Các bị cáo Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Trần Anh H, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn Tiền phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: Các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình K 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2025.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc B 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T2 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo Trần Anh H) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 bật lửa ga bằng nhựa, màu hồng, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng giấy bìa cứng, màu vàng, đã qua sử dụng trong 01 phong bì niêm phong bằng giấy trắng, mặt trước ghi "vụ: Nguyễn Ngọc B"; số ma túy Methadone còn lại sau giám định trong 01 phong bì do Viện khoa học hình sự - Bộ Công an phát hành mặt trước ghi "Bộ Công an Viện khoa học hình sự số 10274/C09 (TT2)"; toàn bộ vỏ bao bì niêm phong và mảnh giấy màu trắng (dạng giấy bạc) trong 01 phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, có ký hiệu "CA Hà Trung TC1295 ngày 30/12/2024";

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11S của Trần Anh H; 01 điện thoại di động Samsung galxy A20, màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xanh; 01 điện thoại di động Sam sung, Galaxy A30s, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/04/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Truy thu của bị cáo Hoàng Văn Đ số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Trần Đình K, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Anh H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Trại tạm giam, CA T.Thanh Hoá;
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Tiến Thịnh